

Bản án số: 139/2021/HS-ST
Ngày 25-5-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Lê Dung
2. Ông Phạm Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 121/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Vũ L, sinh năm 1995 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Đường 30/4, Phường MM, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Long Th (sinh năm 1973) và bà Vũ Thị H (sinh năm 1969); Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29-3-2016, Tòa án nhân dân huyện TTh (nay là Tòa án nhân dân thị xã PhM) xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án Hình sự số 27/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-7-2020.

Bị bắt ngày 09-12-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09-12-2020 tại trước nhà số B Đường CL, TTĐT CL, Phường NAN, thành phố V Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với công an Phường NAN, thành phố V bắt quả tang Lê Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, L khai nhận: Tính đến thời điểm bị bắt L nghiện ma túy được khoảng 5 năm. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09-12-2020, L đang đứng trước nhà số B Đường CL, TTĐT CL, Phường NAN, thành phố V đợi bạn thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người L 01 gói ma túy. Số ma túy này L mua của một người tên Ph (không rõ lai lịch) ở khu vực TTĐT CL với giá 5.000.000 đồng để sử dụng cùng bốn người bạn tên Giang, Liêm, Phát, Quốc (không rõ lai lịch).

Lời khai của L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Trọng Vũ là người chứng kiến.

Tại Kết luận giám định số 514/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Phường NAN - công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gửi đến giám định có tổng khối lượng 22,0639 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 22,0639 gam.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imel: 353101111164587, số sim 0868291737.

Toàn bộ số vật chứng và tài sản nêu trên được cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Đối với đối tượng tên Ph bán ma túy cho L không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKSVT ngày 27-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Lê Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2020.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chất ma túy có trong gói phong niêm phong đề số 514 ngày 14-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imel: 353101111164587 là tài sản của bị cáo, bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09-12-2020, tại trước địa chỉ nhà B Đường CL, TTĐT CL, Phường NAN, thành phố V, cơ quan chức năng bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép 22,0639 gam ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này bị cáo tàng trữ nhằm sử dụng cùng bốn người bạn tên Gi, L, Ph, Qu (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm Pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi

phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Chất ma túy có trong gói phong niêm phong đề số 514 ngày 14-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imel: 353101111164587 là tài sản của bị cáo, bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối tượng tên Ph bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của Pháp luật nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên ghi nhận.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g, o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: bị cáo **Lê Vũ L** phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ L 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy có trong 01 (một) gói niêm phong đề số 514 ngày 14-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.2. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số imel: 353101111164587.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng số 149/BB.THA ngày 28 tháng 4 năm 2021).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

